TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **192**/2020/HS-PT
Ngày: 15-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 204/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Duy K, Nguyễn Tấn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST-CTN ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1374/2020/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Duy K; sinh ngày 04 tháng 6 năm 2002; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 27 ngày; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: *(không xác định được)* và bà Trần Thị M T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2019. Có mặt.

2. Nguyễn Tấn T; sinh ngày 14 tháng 3 năm 2002; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 16 ngày; nơi cư trú: phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: V Nam: con ông: Nguyễn Văn T và bà Phan Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không: nhân thân: Không: bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

- Bà Trần Thị M T, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ 39, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, là mẹ của bị cáo Trần Duy K. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, là mẹ của bị cáo Nguyễn Tấn T. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy K*: Luật sư Phạm C, Văn phòng luật sư Đ, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T:* Luật sư Lê Thị Hồng T, Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng T, là Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01-6-2019, ông Huỳnh Ngọc M là chủ dịch vụ cho thuê mái che - địa chỉ 102 đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng giao xe ô tô tải cho anh Nguyễn Quốc V chở Trần Duy K và Nguyễn Thái N đến kiệt đường Ngô Chân L, thuộc tổ 96, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để tháo rạp đám tang. Khi K lên xe ô tô thì làm rơi 01 chiếc dép xuống đất nên đã nhờ N nhặt, nhưng N không nhặt giúp; trên đường đi K xin N 01 điếu thuốc lá nhưng N cũng không cho. Khi đến địa điểm tháo rạp, cả ba xuống xe đi bộ vào thì K nói chuyện và có phàn nàn với anh V về việc xin điếu thuốc mà N không cho; N đi trước nghe được thì xảy ra cãi vã với K, sau đó N dùng tay đánh vào mặt, vào người K nhiều cái, rồi lấy cờ - lê ném nhưng không trúng K; được anh V can ngăn thì N đi vào làm việc, còn K có nói chuyện điện thoại với anh M về việc bị N đánh và nhờ anh giải quyết, phân xử; anh M nói với K về rồi tính. Sau đó, K đi ra ngoài đường mượn điện thoại của người dân gọi cho bạn là Nguyễn Tấn T nói "Mi đang ở đâu đó, thằng N mới đánh ta xong" và nhờ T đến cùng đánh N vì K mới bị tai nạn giao thông gãy ngón tay nên một mình không đánh được N.

Khoảng 15 phút sau, T đi xe gắn máy đến và gặp K tại ngã 5 đường Ngô Chân L - T; T giao xe cho K điều khiển chở T vào kiệt để gặp N. Khi vào đến ngõ cách chỗ N đang làm khoảng 30m thì K dừng xe chỉ chỗ N cho T đi bộ vào trước; còn K tìm chỗ để xe máy. Khi T đi vào bên trong thấy N đang đứng trên thang làm việc thì nói N: "Mẹ mi, mi đánh bạn ta à"; anh N không nói gì; T rút

dây thắt lưng đánh 01 cái vào chân N. Bị T đánh nên N nhảy từ trên thang xuống đạp trúng vào vùng hông của T làm T ngã xuống sát tường gạch; N ngồi đè lên người T và đánh nhiều cái vào mặt T nhưng T đều đỡ được. Lúc này, K từ vị trí đậu xe đi vào thấy N đang đánh T nên chạy vào bên trong sân nhặt 01 đoạn ống tuýp sắt, dài khoảng 110cm, đường kính 03cm: một đầu nối với 01 ống tuýp sắt, dài 15cm, đường kính 3.4cm, có hàn 04 đai ốc bắt với 04 bu lông dài khoảng 3,5cm để đánh N.

Trong lúc N đang đè T nằm ngửa xuống nền sàn, hai chân N quỳ gối, ngồi đè lên người T, mặt đối diện tường gạch. N dùng tay đánh vào mặt T nhưng T giơ tay lên đỡ được, thì K cầm tuýp sắt nói trên bằng hai tay đánh lần thứ nhất nhưng không trúng N; N nhìn thấy K cầm tuýp sắt nên quay lại đối diện với K ở tư thế đang ngồi, K cầm tuýp sắt bằng hai tay (cầm ở đầu có gắn bu lông) đánh hai cái liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới - từ phải qua trái vào đầu N, thì N đưa tay trái lên ngang đầu đỡ được nên trúng vào cẳng tay trái của N; đồng thời, cây tuýp sắt tuột khỏi tay K rơi xuống nền sân, còn N ngồi khom người, hơi cúi đầu, ôm tay bị đánh vì quá đau. Tiếp ngay lúc này, K nhặt cây tuýp sắt lên, dùng hai tay cầm đầu không có bu lông, đánh đầu có bu lông vào đầu N 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái làm 01 con bu lông trên cây tuýp sắt cắm sâu vào đầu (đỉnh thái dương) của Nguyễn Thái N, làm N bất tỉnh, ngã gục xuống nền sân thì K cầm cây tuýp sắt lắc để rút con bu lông ra khỏi đầu N và vứt tuýp sắt xuống nền sân gần vị trí N đang nằm rồi nhờ Nguyễn Quốc V chở N đi cấp cứu; còn K nhờ T chở về nhà.

Sau khi V chở N đến Bệnh viện cấp cứu thì V gọi K quay lại hiện trường tiếp tục tháo dỡ rạp bỏ lên xe tải chở về kho; trong đó có cả cây tuýp sắt mà K đã sử dụng để đánh N.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 225/TgT ngày 29-7- 2019 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, kết luận đối với Nguyễn Thái N như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương vùng đầu: Lún sọ, rách màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, đã được phẫu thuật mở rộng vết thương, gặm sọ, lấy mảnh xương bể, vá màng cứng, dẫn lưu. Hiện tại tổn thương bên ngoài ở vùng thái dương - đỉnh phải đã lành sẹo, xương hộp sọ vùng tương ứng có ổ khuyết, đáy chắc. Nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, không yếu liệt chi, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường. Trên phim kiểm tra: Khuyết xương sọ vùng đỉnh phải, đường kính 04cm x 04cm. Ổ dịch vùng đỉnh phải nằm cạnh cửa sổ phẫu thuật.

+ Chấn thương gãy 1/3 giữa xương trụ trái đã được phẫu thuật nắn chỉnh, kết hợp xương bằng nẹp vít. Hiện tại vết mổ bên ngoài đã lành sẹo, sức cơ tay

trái 5/5, không rối loạn cảm giác, cẳng tay hết sưng đau, vận động cẳng tay trong giới hạn bình thường. Trên phim kiểm tra: Xương can tốt, thẳng trục.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

- Vật gây thương tích:

+ Tổn thương cẳng tay trái là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích là phù hợp với vật tày gây ra.

+ Tổn thương vùng đầu do ngoại lực tác động trực tiếp, trong trường hợp này khi vào viện tổn thương không được mô tả chi tiết; hơn nữa tổn thương đã được phẫu thuật mở rộng và hiện tại đã lành sẹo, do đó khó xác định được vật gây thương tích.

- Về tang vật vụ án: 01 ống tuýp sắt, dài 110cm, đường kính 03cm; một đầu nối với 01 ống tuýp sắt, dài 15cm, đường kính 3,4cm, có hàn 04 đai ốc bắt với bu lông để nối 02 ống tuýp với nhau *(có thể nới bu lông để tháo rời 02 ống tuýp)*.

- Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thái N yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 92.500.000 đồng, trong đó tiền chữa trị thương tích là 20.000.000 đồng; tiền thiệt hại về công lao động trong quá trình điều trị vết thương 90 ngày x 250.000 đồng/ngày là 22.500.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo K đã bồi thường 5.000.000 đồng và gia đình bị cáo T đã bồi thường 4.000.000 đồng. Anh N yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Tại phiên tòa sơ thẩm, do anh N chỉ cung cấp được hóa đơn, chứng từ về tiền thuốc và chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 17.459.761 đồng nên anh đã rút một phần yêu cầu khoản tiền chữa trị thương tích từ 20.000.000 đồng xuống còn 17.459.761 đồng; tổng số tiền anh N yêu cầu bồi thường là 89.959.761 đồng; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 9.000.000 đồng; anh N yêu cầu gia đình các bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 80.959.761 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST-CTN ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy K. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54: Điều 57, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Tuyên bố các bị cáo Trần Duy K và Nguyễn Tấn T phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04 tháng 6 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2020, bị cáo Trần Duy K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, anh Nguyễn Thái N không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Duy K cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, từ nhỏ cha bỏ đi đâu không rõ, mẹ làm nghề buôn bán ve chai, động cơ phạm tội không rõ ràng vì bị cáo, bị hại đều là người làm thuê. Bị cáo cũng có hành vi không tiếp tục đánh bị hại nữa mà nhờ người đưa đi cấp cứu, phạm tội thuộc trường hợp tuổi chưa thành niên nên đề nghị HĐXX chiếu cố giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T có quan điểm bị cáo phạm tội khi chưa đến 18 tuổi, chỉ tham gia với vai trò giúp sức, không có ý thức, động cơ giết người. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mong HĐXX xem xét nhân thân của bị cáo để chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Duy K và Nguyễn Tấn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, Trần Duy K bị anh Nguyễn Thái N đánh, nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn T đến đánh trả thù. Khi đến nơi, T dùng dây thắt lưng đánh trúng vào chân của N, sau đó N và T đánh nhau. Thấy vậy, K lấy 01 đoạn tuýp sắt đánh trúng vào vùng cẳng tay trái và đầu của anh N; hậu quả anh N bị lún sọ, rách màng cứng; gãy 1/3 cẳng tay; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Duy K và Nguyễn Tấn T phạm tội "Giết người" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó, lẽ ra cần kiềm chế, tìm biện pháp giải quyết ổn thỏa khi bị anh N đánh vào mặt, nhưng Trần Duy K đã gọi Nguyễn Tấn T đến đánh anh N. Sau đó, K đã dùng hung khí nguy hiểm là tuýp sắt đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể của anh N nhiều nhát, anh N không chết là do được cấp cứu kịp thời; đối với T, mặc dù không trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh N, nhưng đã tiếp nhận ý chí của K, đến nơi K hẹn để đánh anh N nên đã đồng phạm với K với vai trò giúp sức. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm; vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả do từng bị cáo gây ra. Đồng thời, các bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội đều dưới 18 tuổi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Trần Duy K 06 năm tù và Nguyễn Tấn T 03 năm tù; các mức hình phạt trên đều dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra; mức hình phạt trên là đã xem xét chiếu cố cho các bị cáo, đúng với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng; đồng thời, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên xử đối với các bị cáo là không nặng, nên không có căn cứ để chấp nhận, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Trần Duy K và Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy K và bị cáo Nguyễn Tấn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt bị

cáo Trần Duy K 06 năm tù về tội "Giết người"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2019.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 năm tù về tội "Giết người"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Mỗi bị cáo Trần Duy K và Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST-CTN ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- L HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn